

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Mua thuốc thuộc danh mục thuốc không trúng thầu
cấp cơ sở năm 2018 của Bệnh viện Tâm thần**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BYT ngày 05/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh, về thẩm quyền trong đấu thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách Nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan Nhà nước, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc theo tên Generic thuộc Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh năm 2018 cho Bệnh viện Tâm thần;

Theo Báo cáo thẩm định số 948/BC-SYT ngày 04/10/2018 của Sở Y tế, về đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mua thuốc thuộc danh mục thuốc không trúng thầu cấp cơ sở năm 2018 cho Bệnh viện Tâm thần;

Xét đề nghị của Giám đốc Bệnh viện Tâm thần tại Tờ trình số 49/TTr-BVTT ngày 27/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mua thuốc thuộc danh mục thuốc không trúng thầu cấp cơ sở năm 2018 cho Bệnh viện Tâm thần (chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Bệnh viện Tâm thần (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mua thuốc thuộc danh mục thuốc không trúng thầu cấp cơ sở năm 2018 theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, chịu trách nhiệm về giá, hạn dùng và danh mục mua sắm thuốc tại Điều 1 Quyết định này.

Giao Sở Y tế có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn Bệnh viện Tâm thần tổ chức thực hiện mua thuốc thuộc danh mục thuốc không trúng thầu cấp cơ sở năm 2018 theo đúng quy định pháp luật hiện hành; đảm bảo cung ứng thuốc kịp thời phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu tại Phụ lục kèm theo Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Giám đốc Bệnh viện Tâm thần và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT. (Y_15)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

H'Yim Kđoh

Phụ lục 1: K
nh mục thuốc kh
vết định số 2512 /Q
gợi thầu Nguồn v
ồng)

Phụ lục 1: K
nh mục thuốc kh
vết định số 2512 /Q
gợi thầu Nguồn v
ồng)

Phụ lục 1: K
nh mục thuốc kh
vết định số 2512 /Q
gợi thầu Nguồn v
ồng)

[illegible]

PHỤ LỤC: DANH MỤC THUỐC GENERIC KHÔNG TRÚNG THẦU NĂM 2018 CỦA BỆNH VIỆN TÂM THẦN

(Kèm theo Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã số	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm	Đường dùng/ Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	SĐK/ Số GPNK	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	G21001	Diazepam-Hameln 5mg/ml Injection	Diazepam	1	Tiêm; Dung dịch tiêm	5mg/ml; 2ml	VN-19414-15	Hameln	Đức	Hộp 10 ống	Ống	670	7.720	5.172.400
2	G23001	DIAZEPAM 5mg	Diazepam	3	Uống; Viên nén	5mg	VD-24311-16	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vidipha tại Bình Dương	Việt Nam	Vi 10 viên	Viên	16700	240	4.008.000
3	G23002	Adrenalin	Adrenalin	3	Hộp 10 ống x 1ml dung dịch tiêm	1mg/1ml	VD-25351-16	Thephaco	Việt Nam	Hộp 10 ống x 1ml dung dịch tiêm	Ống	10	1.980	19.800
4	G23003	Agi-cotrim f	Sulfamethoxazol + Trimethoprim	3	Uống, Hộp 10 vi x 10 viên	800mg + 160mg	VD-25116-16	Agimexpharm	Việt Nam	Viên/vi	viên	100	441	44.100
5	G23004	Sulpirid 50mg	Sulpirid	3	Uống	50mg	VD-11431-10	Công ty CP Dược Danapha	Việt Nam	Hộp 2 vi x 15 viên nén	Viên	8500	189	1.606.500
6	G23005	MAGNESI B6	Magnesi (lactat) +Vitamin B6	3	Uống	470mg + 5mg	VD-28004-17	Cty CP Dược S.Pharm	Việt Nam	Hộp 50 vi x 10 viên nén bao phim	Viên	125000	150	18.750.000
7	G23006	Chai/60ml, dùng ngoài	Cồn 70°	3	Dùng ngoài	70 độ/60ml	VS-4796-11	Công ty cổ phần dược S.Pharm	Việt Nam	Chai	Chai	250	2.300	575.000
8	G23007	Danapha-Trihex 2	Trihexyphenidyl hydroclorid	3	Uống	2mg	VD-26674-17	Công ty CP Dược Danapha	Việt Nam	Hộp 5 vi x 20 viên	Viên	17.000	189	3.213.000
9	G25001	Danotan 100mg/ml	Phenobarbital	5	Dung dịch tiêm	100mg/ml	14/2017-P	Daihan	Hàn Quốc	Hộp 5 vi x 10 ống	Ống	100	11.500	1.150.000
Tổng cộng: 09 khoản														34.538.800